TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 10-9- 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm
2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Hoa – Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 132/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2024/QĐHST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt: Ngân hàng); địa chỉ: Số B, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1990 –Chức vụ: Chuyên viên *(Có mặt)*

Địa chỉ: Lầu B, số B L, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

** Bị đơn:* Ông Phí Đình K, sinh năm 1983 và bà Bùi Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. *(Đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Phần trình bày của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày như sau:

Ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T cùng Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B đã ký kết Hợp đồng cho vay số 0676/2017/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 25/7/2017 ("Hợp đồng cho vay"), chi tiết như sau:

- Số khế ước nhận nợ: 0676/2017/KUNN/PVB-CN.BD ngày 25/7/2017
- Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng)*
- Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng)*
- Ngày giải ngân: 25/7/2017
- Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô
- Thời hạn cho vay: 72 tháng
- Lãi suất phát vay: 8,49%/năm

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0676/2017/HĐBĐ/PVB-CN.BD ngày 25/7/2017 để thế chấp tài sản là: Xe ô tô tải hiệu Nissan NP 300 Navara E; Màu sơn: xám; Số khung: MNTCC2D23Z0016853; Số máy: YD25688500T; Biển kiểm soát: 93C-093.08; theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014083 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 13/7/2017 cho ông Phí Đình K. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.Hồ Chí Minh ngày 25/7/2017, số đăng ký 1256553541.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã gửi Thông báo số 8347/PVB-XLN ngày 24/10/2022 về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/8/2024, Ngân hàng đã bán đấu giá tài sản thế chấp của ông Phí Đình K để thu hồi nợ. Số tiền thu hồi *(sau khi trừ đi chi phí)* là 254.895.118 đồng.

Dư nợ khoản vay ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T tạm tính đến ngày 10/9/2024 như sau:

- Gốc: 50.784.882 đồng
- Lãi trong hạn: 72.184.471 đồng
- Lãi quán hạn: 186.438.609 đồng
- Lãi phạt: 25.784.860 đồng
- Tổng lãi: 284.407.940 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi: 335.192.822 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng)*

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, đề nghị Tòa án xem xét và phán quyết như sau:

- Buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 335.192.822 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng),* bao gồm 50.784.882 đồng nợ gốc và 284.407.940 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 10/9/2024);

- Buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với tài sản thế chấp ngân hàng đã rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo xe ô tô số 0676/2017/HĐBĐ/PVB-CN.BD ngày 25/7/2017 để thế chấp tài sản là: Xe ô tô tải hiệu Nissan NP 300 Navara E; Màu sơn: xám; Số khung: MNTCC2D23Z0016853; Số máy: YD25688500T; Biển kiểm soát: 93C-093.08; theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014083 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 13/7/2017 cho ông Phí Đình K.

2. Phần trình bày của bị đơn ông Phí Đình K:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phí Đình K xác nhận có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất và tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay như ngân hàng đã trình bày, ông không có ý kiến gì. Trong quá trình trả nợ, chúng tôi cũng đã trả được một số kỳ gốc và lãi. Tuy nhiên, sau này do làm ăn thua lỗ, gia đình gặp phải khó khăn nên không còn khả năng trả nợ cho ngân hàng như hợp đồng vay vốn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả gốc còn lại và lãi suất thì ông K đồng ý. Trong trường hợp không trả được nợ thì đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là xe ô tô tải hiệu Nissan NP 300 Navara E; Màu sơn: xám; Số khung: MNTCC2D23Z0016853; Số máy: YD25688500T; Biển kiểm soát: 93C-093.08;

theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014083 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 13/7/2017 cho ông Phí Đình K.

3. Bị đơn bà Bùi Nguyễn Thanh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà T, nhưng bà T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bà T.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự; Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 335.192.822 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là dân sự cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bởi bên vay ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân và bị đơn ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền về loại việc và lãnh thổ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Toà án thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố

tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T.

[3.] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 335.192.822 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng),* bao gồm 50.784.882 đồng nợ gốc và 284.407.940 đồng nợ lãi (tạm tính đến hết ngày 10/9/2024). Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 0676/2017/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 25/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T với số tiền vay vốn là 500.000.000 đồng, hợp đồng là tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K và bà T đã trả được một số phân kỳ trả nợ, đồng thời Ngân hàng đã xử lý tài sản để thu hồi nợ trên sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên số tiền gốc còn lại 50.784.882 đồng và tiền lãi.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền 335.192.822 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng),* bao gồm 50.784.882 đồng nợ gốc và 284.407.940 đồng nợ lãi là có căn cứ và được chấp nhận.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có yêu cầu xin rút một phần khởi kiện không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là 01 xe ô tô tải hiệu Nissan NP 300 Navara E; Màu sơn: xám; Số khung: MNTCC2D23Z0016853; Số máy: YD25688500T; Biển kiểm soát: 93C-093.08; theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014083 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 13/7/2017 cho ông Phí Đình K. Xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, ông K, bà T cũng không có ý kiến gì đối với việc ngân hàng xử lý tài sản thu hồi nợ trước khi xét xử. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này và không xem xét xử lý đối với tài sản thế chấp đảm bảo.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T phải nộp án phí dân sự theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 179; Điều 180; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 213, 218, điểm b, khoản 1 của Điều 117, Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ,

Buộc ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 50.784.882 đồng *(Năm mươi triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn tám trăm tám mươi hai đồng)* và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 284.407.940 đồng *(Hai trăm tám mươi tư triệu bốn trăm linh bảy nghìn chín trăm bốn mươi đồng)*

Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng là 335.192.822 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phí Đình K, bà Bùi Nguyễn Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải: Hiệu: Nissan NP 300 Navara E; Màu sơn: xám; Số khung: MNTCC2D23Z0016853; Số máy: YD25688500T; Biển kiểm soát: 93C-093.08; theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014083 do Phòng C, Công an tỉnh B cấp ngày 13/7/2017 cho ông Phí Đình K. Tài sản bảo

đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp . ngày 25/7/2017, số đăng ký 1256553541.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phí Đình K và bà Bùi Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 17.759.641 đồng *(Mười bảy triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 12.237.000 đồng *(Mười hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập theo biên lai số 0006668 ngày 20/11/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết